

Số: 89/2025/QĐ-CTUBND

Hải Phòng, ngày 07 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng,
trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy
định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, ngày 01/9/2016 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ,
cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số
101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP
ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được
sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019
của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ
quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về
vị trí việc làm và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy
định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm Dịch
vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy
định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;



Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 202/TTr-SNV ngày 05/8/2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng; có chức năng tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động; thu thập, phân tích, dự báo và cung cấp thông tin thị trường lao động; tổ chức đào tạo kỹ năng nghề nghiệp và hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; thực hiện và phối hợp thực hiện kiểm định các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động; thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp và thực hiện các chương trình, dự án về việc làm theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và một số Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm chịu sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Hoạt động tư vấn, gồm:

a) Tư vấn, định hướng về nghề nghiệp, khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động về lựa chọn ngành nghề, phương án đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện phù hợp với khả năng và nguyện vọng;

b) Tư vấn việc làm cho người lao động để lựa chọn vị trí việc làm phù hợp với khả năng và nguyện vọng; tư vấn về kỹ năng tham gia dự tuyển; về tự tạo việc làm, tìm việc làm trong nước và ngoài nước;

c) Tư vấn cho người sử dụng lao động về tuyển, sử dụng và quản lý lao động; về quản trị và phát triển việc làm, phát triển nguồn nhân lực;

d) Tư vấn về chính sách lao động, việc làm cho người lao động, người sử dụng lao động.

2. Giới thiệu việc làm cho người lao động.

3. Cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, gồm:

a) Tuyển lao động thông qua thi tuyển để lựa chọn những người đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động;

b) Cung ứng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động;

c) Giới thiệu lao động cho doanh nghiệp được cấp phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tổ chức cá nhân đầu tư ra nước ngoài hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao nhiệm vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

4. Thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động.

5. Phân tích và dự báo thị trường lao động.

6. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm.

7. Đào tạo kỹ năng tham gia phỏng vấn, tìm kiếm việc làm và các kỹ năng làm việc khác; giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức hoạt động Giáo dục nghề nghiệp, gồm:

a) Tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên; Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ theo quy định của Bộ Xây dựng;

b) Liên kết hoạt động đào tạo trong nước theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và pháp luật có liên quan;

c) Tổ chức cho người học học tập, thực hành và thực tập tại doanh nghiệp thông qua hợp đồng với doanh nghiệp;

d) Đưa nội dung giảng dạy về ngôn ngữ, phong tục, tập quán, pháp luật có liên quan của nước mà người lao động đến làm việc và pháp luật có liên quan của Việt Nam vào chương trình đào tạo khi tổ chức đào tạo cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

9. Thực hiện các dịch vụ về tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động theo quy định; phối hợp thực hiện



kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các chương trình, dự án về việc làm.

11. Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch hoạt động hàng năm, dài hạn theo chỉ đạo của Sở Nội vụ. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

12. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ.

13. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ theo yêu cầu, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm chỉ đạo, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác theo phân công của Giám đốc Trung tâm; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc Trung tâm và các Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm gồm:

a) Phòng Tổng hợp – Tài chính;

b) Phòng Tư vấn, giới thiệu việc làm – Thông tin thị trường lao động;

c) Phòng Bảo hiểm thất nghiệp;

d) Phòng Đào tạo.

3. Lãnh đạo các phòng trực thuộc Trung tâm bao gồm 01 Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng. Việc bố trí số lượng lãnh đạo cụ thể của các

phòng trực thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và quy định về ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Trung tâm thực hiện sử dụng, quản lý viên chức trong Trung tâm theo thẩm quyền.

5. Vị trí việc làm và số người làm việc của Trung tâm

a) Vị trí việc làm

Căn cứ quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực, Trung tâm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, báo cáo Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm theo Đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm, nằm trong tổng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Nội vụ được cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, tính chất, đặc điểm tình hình đối tượng phục vụ và khối lượng công việc, Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của đơn vị, báo cáo cấp có thẩm quyền giao biên chế sự nghiệp theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc các Sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tạo điều kiện để Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng hoạt động hiệu quả, đảm bảo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức thực hiện Quyết định này; ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Trung tâm; ban hành các quy chế, quy định của Trung tâm để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Trung tâm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Trung tâm báo cáo Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết



định theo thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm và Điều dưỡng người có công Hải Phòng, trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng và Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm - Giáo dục nghề nghiệp Hải Dương.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan và Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NVKTGS, VX;
- Lưu: VT, NVKTGS, P.T.Nguyệt.



CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu